

Mã đề thi 142

Câu 1: Một trong những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị hợp tác.
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.

Câu 2: Đánh giá đúng về kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1990 đến năm 1995 là

- A. tốc độ tăng trưởng bình quân của GDP hàng năm luôn âm.
- B. nền kinh tế có dấu hiệu được phục hồi nhanh chóng.
- C. nước Nga đang phải đối mặt với với nhiều thách thức lớn.
- D. tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm lên đến 9%.

Câu 3: Trước chiến tranh thế giới thứ hai, đa số các nước Đông Bắc Á đều bị chủ nghĩa thực dân nô dịch ngoại trừ

- A. Thái Lan.
- B. Nhật Bản.
- C. Trung Quốc.
- D. Việt Nam.

Câu 4: Một trong những nội dung chủ yếu của chiến lược toàn cầu mà Mĩ đưa ra là

- A. đảm bảo an ninh của Mĩ bằng lực lượng quân sự mạnh.
- B. tăng cường khôi phục tính năng động của nền kinh tế Mĩ.
- C. sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp ở nhiều nơi.
- D. ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt chủ nghĩa xã hội.

Câu 5: Cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tổ chức nào ở châu Âu là tổ chức liên kết về chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh?

- A. NATO.
- B. ASEAN.
- C. EU.
- D. WHO.

Câu 6: Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế, Nhật Bản đang nỗ lực vươn lên để trở thành cường quốc về

- A. quân sự.
- B. chính trị.
- C. đối ngoại.
- D. văn hóa.

Câu 7: Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế nào sau đây?

- A. Toàn cầu hóa.
- B. Đa dạng hóa.
- C. Mâu thuẫn Đông Tây.
- D. Hòa hoãn Đông Tây.

Câu 8: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, quan hệ quốc tế được hình thành theo trật tự

- A. hai cực Ianta.
- B. Vécxai - Oasinhton
- C. đơn cực.
- D. đa cực.

Câu 9: Điểm giống nhau giữa cuộc Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga là gì?

- A. Lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa tồn tại lâu dài ở nước Nga.
- B. Đưa nước Nga phát triển đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. Giành được chính quyền từ tư sản cho nhân dân lao động.
- D. Cuộc cách mạng được Đảng Bôn-sê-vích và Lênin lãnh đạo.

Câu 10: Trung tâm kháng chiến lớn nhất của phong trào Cần Vương ở trung kì (1885-1896) là khởi nghĩa

- A. Ba Đình.
- B. Hùng Lĩnh.
- C. Hương Khê.
- D. Yên Thế.

Câu 11: Nhiệm vụ được Đảng đề ra trong Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương (9 - 1975) là

- A. tổ chức Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- B. xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc - Nam.
- C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 12: Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân là nội dung trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa.
- D. Xã hội.

Câu 13: Từ năm 1923 - 1924, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự những sự kiện quốc tế nào?

- A. Hội nghị quốc tế công nhân, Đại hội Quốc tế cộng sản lần V.
- B. Hội nghị quốc tế nông dân, Đại hội Quốc tế cộng sản lần V.
- C. Hội nghị quốc tế nông dân, Đại hội Quốc tế cộng sản lần III.
- D. Hội nghị quốc tế phụ nữ, Đại hội Quốc tế cộng sản lần IV.

Câu 14: Tác phẩm nào dưới đây tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng ?

- A. Nhật kí trong tù.
- B. Báo Thanh niên.
- C. Báo Người cùng khổ.
- D. Đường Cách mệnh.

Câu 15: Năm 1929, ở Việt Nam xuất hiện ba tổ chức cộng sản là

- A. Đảng Tân Việt, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, Đảng Tân Việt, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 16: Khẩu hiệu chính trị được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong phong trào cách mạng 1930 -1931?

- A. Độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.
- B. Đả đảo chủ nghĩa đế quốc, đả đảo phong kiến.
- C. Chống đế quốc chống phong kiến.
- D. Đảng đuổi phát xít Nhật và tay sai.

Câu 17: Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng là

- A. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.
- D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Câu 18: “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” là chỉ thị của Trung ương Đảng đối với chiến dịch nào?

- A. Việt Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Biên Giới.
- D. Trung Lào.

Câu 19: Chiến thắng của quân dân ta trong chiến lược chiến tranh cục bộ (1965 -1968) của Mĩ là

- A. Ấp Bắc.
- B. Vạn Tường.
- C. Việt Bắc.
- D. Biên Giới.

Câu 20: Âm mưu của Mĩ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” là nhằm

- A. củng cố lực lượng, quyền lực cho chính quyền tay sai của Mĩ.
- B. tách dân khỏi cách mạng, thực hiện bình định toàn miền Nam.
- C. mở rộng vùng kiểm soát, ngăn cản nhân dân với cách mạng.
- D. xây dựng miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.

Câu 21: Quốc gia nào sau đây chưa tham gia vào tổ chức ASEAN?

- A. Singapo.
- B. Brunây.
- C. Mianma.
- D. Đông Timo.

Câu 22: Đâu không phải là vấn đề cấp bách cần được đặt ra cho Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản khi khủng hoảng năng lượng thế giới bùng nổ vào năm 1973?

- A. Nhanh chóng tìm cách vượt qua khủng hoảng.
- B. Tìm ra các nguồn năng lượng mới thay thế.
- C. Nhanh chóng tham gia vào xu thế toàn cầu.
- D. Cần điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế.

Câu 23: Đâu **không** phải là nguyên nhân khiến Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh?

- A. Sự suy giảm "thế mạnh" của hai nước trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
- B. Hai nước cần thoát khỏi thế "đôi đầu" để ổn định và củng cố vị thế của mình.
- C. Sự tốn kém của mỗi nước do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên.
- D. Liên Xô và Mĩ đều gặp khó khăn do tác động của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 24: Kết quả chung của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam là

- A. tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.
- B. xác định đúng đối tượng đấu tranh là thực dân Pháp.
- C. khởi nghĩa vũ trang theo phạm trù phong kiến.
- D. làm chậm quá trình khai thác thuộc địa của Pháp.

Câu 25: Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là gì?

- A. Độc lập, tự do.
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Bình đẳng, bác ái.
- D. Giải phóng giai cấp.

Câu 26: Điểm chung của các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1939-1941) là

- A. đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa.
- B. chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc.
- C. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- D. đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Câu 27: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) chủ trương thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận dân tộc thống nhất chứng tỏ

- A. đề cao trách nhiệm và quyền tự quyết của mỗi dân tộc.
- B. đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. chống lại âm mưu chia rẽ thế lực của thực dân Pháp.
- D. thực hiện chủ trương chi đạo của quốc tế Cộng sản.

Câu 28: Nhận định nào dưới đây phản ánh không đúng về ý nghĩa chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam?

- A. Làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- B. Là thắng lợi quân sự lớn nhất của kháng chiến chống Pháp.
- C. Giáng đòn quyết định vào ý trí xâm lược Việt Nam của Pháp.
- D. Thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Giơnevơ.

Câu 29: Phương châm tác chiến của quân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

- A. đánh chắc, thắng chắc.
- B. đánh lâu dài với Pháp.
- C. đánh nhanh, thắng nhanh.
- D. kết hợp với mặt trận ngoại giao.

Câu 30: Điểm khác của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" so với chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là

- A. âm mưu.
- B. lực lượng.
- C. loại hình.
- D. phạm vi.

Câu 31: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam vì cuộc cách mạng này đã

- A. bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- B. trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mĩ và chính quyền Sài Gòn.
- C. trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của tư sản ở miền Nam.
- D. lần lượt làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 32: Chiến thắng Đường 14 - Phước Long được ví như

- A. trận trinh sát chiến lược.
- B. trận mở màn chiến dịch Tây Nguyên.

C. trận nghi binh chiến lược.

D. trận “điều địch để đánh địch”.

Câu 33: Khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX vì

- A. phong trào công nhân đã hoàn toàn trở thành tự giác.
- B. giải quyết được mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.
- C. đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. khuynh hướng yêu nước dân chủ tư sản đã hoàn toàn thất bại.

Câu 34: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi quân sự lớn nhất của nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) vì

- A. Kế hoạch Nava của Pháp có Mĩ giúp sức đã bị phá sản hoàn toàn.
- B. góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên toàn thế giới.
- C. tác động trực tiếp buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương.
- D. làm thất bại âm mưu của Mĩ muốn quốc tế hóa cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 35 Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

- A. quyết tâm giành thắng lợi.
- B. địa bàn mở chiến dịch.
- C. kết quả của chiến dịch.
- D. sự huy động lực lượng cao nhất.

Câu 36: Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương với tiền tuyến.
- B. Có sự kết hợp hai địa bàn chiến lược nông thôn và thành thị.
- C. Là các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc.
- D. Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 37: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975) của quân dân Việt Nam cho thấy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân là

- A. toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng chính trị làm nòng cốt.
- B. toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt.
- C. kháng chiến toàn diện và tự lực cánh sinh.
- D. kháng chiến trường kì và tự lực cánh sinh.

Câu 38: Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao.
- C. tăng cường liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. coi sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Câu 39: Khuynh hướng cách mạng vô sản đã thắng thế hoàn toàn khuynh hướng cách mạng tư sản ở Việt Nam (đầu năm 1930) vì

- A. khuynh hướng vô sản đã giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.
- B. khuynh hướng vô sản đáp ứng được yêu cầu khách quan lịch sử dân tộc.
- C. khuynh hướng vô sản đã giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. khuynh hướng tư sản chỉ đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 40: Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ (1945-1975) của nhân dân Việt Nam cho thấy đấu tranh ngoại giao muốn có kết quả tốt thì phải

- A. dựa vào thắng lợi về quân sự trên chiến trường.
- B. giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phong kiến.
- C. coi trọng hậu phương kháng chiến.
- D. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Mã đề : 142		Mã đề : 143		Mã đề : 144		Mã đề : 145	
1	C	1	D	1	C	1	A
2	A	2	C	2	D	2	A
3	B	3	C	3	C	3	A
4	D	4	D	4	D	4	D
5	C	5	C	5	C	5	C
6	B	6	A	6	A	6	B
7	A	7	D	7	D	7	C
8	B	8	A	8	B	8	C
9	D	9	A	9	C	9	B
10	C	10	B	10	B	10	B
11	C	11	D	11	C	11	C
12	B	12	B	12	A	12	A
13	B	13	A	13	C	13	A
14	D	14	C	14	D	14	D
15	D	15	B	15	C	15	B
16	B	16	B	16	D	16	D
17	C	17	D	17	A	17	A
18	A	18	D	18	D	18	A
19	B	19	D	19	B	19	B
20	B	20	B	20	D	20	C
21	D	21	B	21	A	21	D
22	C	22	A	22	D	22	D
23	D	23	B	23	C	23	C
24	D	24	B	24	C	24	B
25	A	25	A	25	B	25	D
26	D	26	C	26	B	26	B
27	A	27	D	27	C	27	B
28	A	28	C	28	D	28	A
29	A	29	B	29	C	29	D
30	D	30	C	30	C	30	D
31	B	31	D	31	D	31	D
32	A	32	B	32	A	32	D
33	C	33	C	33	C	33	C
34	C	34	C	34	A	34	A
35	B	35	A	35	D	35	C
36	B	36	A	36	B	36	A
37	B	37	A	37	B	37	B
38	D	38	A	38	D	38	C
39	B	39	D	39	A	39	B
40	A	40	C	40	B	40	C